

Số: 11/2019/QĐST-DS

Càng Long, ngày 24 tháng 01 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 356/2018/TLST-DS, ngày 24 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K. Trụ sở: Số 40-42-AA, Phạm Hồng Thái, Tp. R, tỉnh K. Người đại diện theo pháp luật: bà Trần Tuấn A; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên: ông Huỳnh Công C; chức vụ: Giám đốc phòng Giao dịch C. Địa chỉ: số 26*, Quốc lộ 53, khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C: anh Trần Nhật T, sinh năm 1986. Địa chỉ: số 26*, Quốc lộ 53, khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: 1. Anh Trần Quang Th, sinh năm 1992;
2. Chị Trương Thị Gia B, sinh năm 1991.
Cùng địa chỉ: ấp 5*, xã A, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Chị Trương Thị Gia B và anh Trần Quang Th tự nguyện trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 16/01/2019 là **11.199.500** đồng (trong đó: vốn gốc: 9.200.000 đồng; lãi trong hạn: 677.800 đồng và lãi quá hạn: 1.321.700 đồng).

Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe mô-tô hai bánh, biển kiểm soát 84L1 – 140.7*; nhãn hiệu: YAMAHA EXCITER; số máy: 55P1166361; số khung: 5P10CY166349; màu sơn: Xanh – trắng do Công an huyện C cấp ngày 04/01/2013, Ngân hàng chưa yêu cầu phát mãi nên không xem xét.

Về thời gian trả: hai bên tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo luật thi hành án.

Kể từ ngày 17/01/2019, chị Trương Thị Gia B và anh Trần Quang Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 661494/HĐTD-CC ngày 28/11/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP K.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Gia B và anh Trần Quang Th tự nguyện nộp 280.000 đồng; Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0018677, ngày 21/12/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung